

Số: 269 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 23/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 23/11/2022 của Tỉnh ủy (viết tắt là *Chương trình hành động số 38-CTr/TU*) về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị (viết tắt là *Nghị quyết số 06-NQ/TW*) về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Triển khai thực hiện Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 27/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị đô thị toàn quốc năm 2022, phổ biến và triển khai Nghị quyết 148/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động số 38-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, hành động của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về các mục tiêu phát triển về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương.

b) Xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp, các ngành để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm mục tiêu không ngừng cải thiện nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Phát huy tối đa hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển kinh tế khu

vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Khắc phục triệt để những hạn chế, bất cập, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững đô thị theo yêu cầu của Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 38-CTr/TU.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ việc xây dựng và thực hiện chính sách về quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững đô thị là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong quá trình phát triển.

b) Chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch kịp thời, đồng bộ chặt chẽ, thống nhất; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức hoạt động có trách nhiệm, xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả; phân định rõ nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm, trước mắt và thường xuyên, lâu dài.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể

Phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm.

2. Nâng cao, thống nhất nhận thức; tuyên truyền lan tỏa tạo hiệu ứng tốt trong toàn xã hội về vai trò, vị trí về đô thị bao gồm 3 trụ cột chính gồm: công tác quy hoạch, công tác xây dựng và công tác quản lý.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ quản lý), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hoá, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

a) Rà soát, nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở,... Ban hành theo thẩm quyền các quy định, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chồng chéo.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ quản lý), phối hợp các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Rà soát có cơ chế ưu đãi đầu tư đối với việc kêu gọi xã hội hóa đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội, nhất là các dự án về cấp thoát nước, nhà ở xã hội để thu hút quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

Cơ chế tiếp cận các nguồn vốn đáp ứng cho lĩnh vực phát triển, nâng cấp đô thị; Tập trung ưu tiên nguồn vốn cho việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng diện rộng, phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất của 05 đô thị động lực của tỉnh (Biên Hòa, Long Khánh, Trảng Bom và Nhơn Trạch và Long Thành). Lập danh mục dự án xã hội hóa để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì tổ chức thực hiện (đối với từng lĩnh vực, phạm vi thuộc chức năng nhiệm vụ quản lý).

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, đơn giản thủ tục hành chính về nhà ở xã hội, chính sách an sinh nhà ở. Tạo lập hành lang pháp lý và cơ chế khuyến khích thu hút nguồn lực xã hội đầu tư hình thành và phát triển nhà ở và bất động sản, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ngân hàng chính sách xã hội tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

đ) Tham mưu chính sách để thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực, bao gồm 08 lĩnh vực ưu tiên gồm: y tế, tài chính ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistic, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp và các lĩnh vực khác; Hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh phù hợp với quá trình chuyển đổi số.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở Y tế, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ quản lý), phối hợp các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

a) Thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; chú trọng các thiết chế văn hóa, xã hội, thể thao, giáo dục, y tế và có nhiều công trình điểm nhấn, nhiều không gian công cộng, công viên cây xanh để nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân; Bảo đảm tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn, quy hoạch ngành; Phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; Gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện; Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy

hoạch phát triển đô thị ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, vùng đô thị, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nổi, không gian ngầm phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh;

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Đẩy nhanh việc lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sớm trình duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện

- *Phân công thực hiện:* Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2024.

d) Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo phù hợp, thống nhất. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch cần ghép mục tiêu phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại, bền vững; Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các Chương trình phát triển đô thị, quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, thiết kế đô thị, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn;

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

đ) Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương.

- *Phân công thực hiện:* Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

e) Hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp

ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành chủ trì (đối với từng lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao), phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

g) Tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin quy hoạch.

- *Phân công thực hiện:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Tập trung xây dựng, phát triển xây dựng hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh bền vững và đồng bộ về mạng lưới

a) Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh, các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam; Về định hướng không gian phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm đầu tư phát triển đối với các địa phương có tiềm năng và lợi thế, trong đó xác định huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch là hai địa phương có tiềm năng và dư địa lớn cần có cơ chế, chính sách đầu tư thỏa đáng nhằm đáp ứng tốt cho yêu cầu thúc đẩy sự phát triển của Đồng Nai.

- *Phân công thực hiện:* các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị, xây dựng và phát triển các đô thị thông minh, xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng đô thị hóa.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, khoáng sản, hạn chế khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường, giải quyết triệt để các vấn đề ảnh hưởng đến môi trường. Tổ chức thực hiện tốt việc ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Tập trung khai thác có hiệu quả nguồn lực về đất đai để huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở, hạ tầng; Rà soát, kiểm soát chặt chẽ các chủ đầu tư nhà ở thương mại dành quỹ đất 20% để phát triển nhà ở xã hội, bố trí quỹ đất công phù hợp để phát triển nhà ở xã hội; Rà soát quy hoạch khu công nghiệp để dành diện tích đất phát triển nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn cho công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; Đa dạng hóa cơ cấu diện tích căn hộ, bảo đảm cân đối tỷ lệ căn hộ có diện tích nhỏ, diện tích trung bình và diện tích lớn, tỷ lệ nhà ở giá thấp, giá trung bình và nhà ở cao cấp trong các dự án phát triển nhà ở.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Đa dạng hóa các phương thức đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho những đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định, chủ yếu sử dụng vốn ngoài ngân sách;

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

d) Thực hiện việc phát triển nhà ở tuân thủ quy hoạch; hình thành các điểm dân cư nông thôn có đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, bảo đảm phù hợp mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

đ) Chú trọng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, đầu tư các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, bến bãi đỗ xe tại các đô thị; Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, tiêu thụ năng lượng xanh. Thực hiện ngầm hoá toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị; khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường tại đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

e) Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong tái chế rác thải,

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

g) Khai thác hiệu quả các nền tảng và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu tại đô thị, thúc đẩy mô hình quản lý thông minh trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; Cấu trúc lại hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, hình thành một số nền tảng số dùng chung cho các đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

h) Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7. Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

a) Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm cải tiến quy trình quản lý điều hành, cung cấp được nhiều dịch vụ công cho người dân, tạo ra một chính quyền minh bạch, môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin; Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế;

- *Phân công thực hiện:* Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn, xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị; Chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị,

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Nâng cao vai trò quản lý của các cấp chính quyền trong việc tuân thủ quy hoạch được duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công tác lập, quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng; quản lý vỉa hè các tuyến phố, cảnh quan, trật tự đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

a) Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị; tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị, dân cư; Phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến và có tính chiến lược, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tỉnh. Phát triển công nghiệp - xây dựng có hàm lượng khoa học công nghệ cao. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa. phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị nhỏ. Thúc đẩy phát triển các thị tứ, thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyển giao công nghệ...Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

- *Phân công thực hiện:* các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả; kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- *Phân công thực hiện:* Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW, Chương trình hành động số 38-CTr/TU và Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện: Tại thời điểm lập dự toán hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 38-CTr/TU và Kế hoạch này; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu; VT, THNC, KTNS, KTN .



Võ Tấn Đức



Thực theo Kế hoạch số 269

Phụ lục
Phân công thực hiện các mục tiêu cụ thể
/KH-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Nội dung mục tiêu	Mục tiêu			Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện
		2025	2030	Sau 2030		
I	Về Nâng cấp, nâng loại đô thị					
1	Thành phố Biên Hòa	Hoàn thiện đạt các tiêu chí của đô thị loại I			UBND thành phố Biên Hòa	Các Sở, ban, ngành
2	Đô thị Nhơn Trạch	Đạt các tiêu chí của đô thị loại III	Đạt các tiêu chí của đô thị loại II, thành lập thành phố	Đạt các tiêu chí của đô thị loại I	UBND huyện Nhơn Trạch	Các Sở, ban, ngành
3	Đô thị Long Thành, Trảng Bom	Đạt các tiêu chí của đô thị loại IV, thành lập thị xã	Đạt các tiêu chí của đô thị loại III, thành lập thành phố		UBND huyện Long Thành, Trảng Bom,	Các Sở, ban, ngành
4	Thị trấn Tân Phú, thị trấn Định Quán, thị trấn Gia Ray và thị trấn Dầu Giây, thị trấn Vĩnh An	Hoàn thành Chương trình phát triển đô thị và nâng 05 đô thị lên thành đô thị loại IV			UBND các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cù	Các Sở, ban, ngành
5	Thành phố Long Khánh		Đạt các tiêu chí của đô thị	Công nhận đô	UBND thành phố Long	Các Sở, ban,

		loại II	thị loại II	Khánh	ngành
6	Đô thị Bình Sơn, Long Giao	Nâng thành đô thị loại IV		UBND Long Thành, Cẩm Mỹ	Các Sở, ban, ngành
7	Đô thị Phước Thái, Thanh Phú, Phú Lý, Phú Túc, La Ngà	Công nhận đô thị loại V		UBND Long Thành, Vĩnh Cửu, Định Quán	Các Sở, ban, ngành
II	Về quy hoạch xây dựng				
1	Các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được phê duyệt	100%		Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành
2	Tỷ lệ phù kín quy hoạch chi tiết đô thị	>50%		Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành
3	Các xã được lập, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã	100%		UBND các huyện	Các Sở, ban, ngành
III	Xây dựng nông thôn mới				
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	100%		UBND các huyện, xã	Các Sở, ban, ngành
2	Số xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu	25%		UBND các huyện, xã	Các Sở, ban, ngành
3	Huyện Xuân Lộc đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu	Đạt		UBND huyện Xuân Lộc	Các Sở, ban, ngành
IV	Các chỉ tiêu kinh tế- xã hội- môi trường				

1	Dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn QC02.	>90%			Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
2	Dân số tại nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn QC02.	>85%			Sở NN&PTNT	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện
3	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh	95%			BHXH tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
4	Chỉ tiêu về y tế	10 bác sĩ/ vạn dân 30 giường bệnh/ vạn dân			Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
5	Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh	27,0 m ² sàn/người	30,0 m ² sàn/người		Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
6	Diện tích nhà ở khu vực đô thị bình quân	27,5 m ² sàn/người	31,0 m ² sàn/người		Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
7	Diện tích nhà ở khu vực nông thôn bình quân	26,5 m ² sàn/người	28,5 m ² sàn/người		Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
8	Diện tích nhà ở bình quân đầu người tối	10 m ² sàn/người	12 m ²		Sở Xây dựng	Các Sở, ban,

	thiếu toàn tỉnh		sản/người.			ngành, UBND các huyện, thành phố
9	Phần đầu kinh tế số	chiếm 20% GRDP	30%		Sở TTTT	UBND các huyện, thành phố
10	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	đạt tối thiểu 10%	đạt tối thiểu 20%		Sở TTTT	Các Sở ngành
11	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang	>80% hộ gia đình. 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh			Sở TTTT	UBND các huyện, thành phố
12	Tỷ lệ áp/khu phố được phủ sóng mạng di động 4G/5G	100%	Phủ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, Phủ cập dịch vụ mạng di động 5G		Sở TTTT	UBND các huyện, thành phố
13	Phủ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, Phủ cập dịch vụ mạng di động 5G	60%	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%		Sở TTTT	UBND các huyện, thành phố
14	Thu gom và xử lý chất thải y tế, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp	100%			Sở TNMT, Sở Y tế	UBND các huyện, thành

	không nguy hại, chất thải nguy hại				phổ
15	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn	100%			Ban QL các KCN, UBND các huyện, thành phố
16	Tỷ lệ che phủ của rừng đất	28,3%			Sở NN&TPNT UBND các huyện, thành phố
17	Diện tích cây xanh công cộng đô thị	7,46 m ² /người	8-10 m ² /người		Ban QL các KCN, UBND các huyện, thành phố
18	Tỷ lệ phủ cây xanh trên toàn diện tích đất cây xanh tập trung của KCN theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt	70%		Ban QLCKCN	Các Công ty kinh doanh HT các KCN